

Bản án số: 181/2023/DS-ST
Ngày: 17 - 8 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Kim Luyến.
2. Bà Trần Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Hoàng Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 455/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 530/2023/QĐXX-ST ngày 04 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 200/2023/QĐST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Nhật M**, sinh năm xxxx (có mặt)
Địa chỉ: Số x đường L, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.
2. *Bị đơn:* Ông **Phan Thiên B**, sinh năm xxxx (vắng mặt)
Địa chỉ: Số x đường L1, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 20-7-2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn - ông Nguyễn Nhật M trình bày:*

Do là chỗ quen biết nên ông có nhiều lần cho ông Phan Thiên B vay tiền, ông có nhiều lần chuyển khoản vào tài khoản của ông B, cụ thể như sau:

- Ngày 04-3-2022: 49.000.000 đồng;

- Ngày 07-3-2022: 300.000.000 đồng (chuyển khoản 03 lần);
- Ngày 06-4-2022: 100.000.000 đồng;
- Ngày 07-4-2022: 300.000.000 đồng;
- Ngày 11-4-2022: 116.500.000 đồng;
- Ngày 14-4-2022: 100.000.000 đồng.

Tổng số tiền ông chuyển khoản cho ông B là: 965.500.000 đồng. Ngoài ra, ông còn nhiều lần đưa tiền mặt cho ông B với tổng số tiền 34.500.000 đồng, khi đưa tiền mặt vì tin tưởng nên ông không có lập biên nhận tiền.

Đến ngày 18-5-2022, ông và ông B xác định lại tổng số tiền mà ông B đã vay của ông là 1.000.000.000 đồng, sau đó thống nhất ký Hợp đồng vay tiền có công chứng tại Văn phòng công chứng C và ông B cam kết trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng vay tiền sẽ trả lại cho ông toàn bộ số tiền đã vay.

Tuy nhiên đến thời hạn thanh toán, ông nhiều lần yêu cầu ông B trả lại tiền cho ông thì ông B cứ hứa hẹn nhưng không thực hiện. Nhận thấy hành vi của ông B là xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông nên ông khởi kiện yêu cầu: Buộc ông B trả lại cho ông số tiền đã vay là 1.000.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền ngày 18-5-2022 số công chứng 1782 quyền số 01-2022TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng C. Buộc ông B trả tiền lãi đối với số tiền 1.000.000.000 đồng với mức lãi suất 1,66%/tháng kể từ ngày 18-5-2022 đến ngày 18-7-2022 tương đương với số tiền 33.200.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu ông B trả lại bao gồm tiền gốc và tiền lãi là 1.033.200.000 đồng. Ngoài ra buộc ông B có trách nhiệm trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tính từ ngày 19-7-2022 đến khi thanh toán xong khoản tiền vay cho ông.

Tại phiên tòa,

** Nguyên đơn – ông Nguyễn Nhật M trình bày:*

Yêu cầu buộc ông Phan Thiên B trả số tiền đã vay 1.000.000.000 đồng theo hợp đồng vay tiền ngày 18-5-2022, số công chứng 1782 quyền số 01/2022TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng C.

Rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi vay với mức lãi suất 1,66%/tháng kể từ ngày 18-5-2022 đến ngày 18-7-2022, chỉ yêu cầu trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tính từ ngày 19-7-2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17-8-2023) là 12 tháng 28 ngày với mức lãi suất 0,83%/tháng.

** Bị đơn vắng mặt không lý do.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền gốc. Đối với số tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất 0,83%/tháng là đúng theo quy định, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả tiền gốc và lãi chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với tiền lãi trong hạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông Phan Thiên B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông B là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án*: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 20-7-2022, thể hiện nguyên đơn có cho bị đơn mượn tiền nhiều lần; do phía bị đơn không trả nợ theo thỏa thuận nên nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền mượn, do đó xác định đây là loại kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận Ninh Kiều nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

[3.1]. *Đối với yêu cầu trả nợ gốc*:

Căn cứ vào Hợp đồng vay tiền ngày 18-5-2022 cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có giao dịch vay mượn tiền. Theo Hợp đồng thể hiện ngày 18-5-2022 bị đơn vay 1.000.000.000 đồng, các bên có thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả nợ. Do bị đơn không trả tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn trả số tiền gốc đã mượn 1.000.000.000 đồng.

Đối với bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án cũng đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không đến tòa theo giấy triệu tập để thể hiện ý kiến của mình, không cung cấp các chứng cứ có liên quan để bảo vệ quyền lợi cho mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Xét thấy, Hợp đồng vay tiền ngày 18-5-2022 ký giữa nguyên đơn và bị đơn được công chứng hợp pháp, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng M theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Theo Hợp đồng vay tiền của các bên có thể hiện thời hạn vay tiền và lãi suất vay nên hợp đồng vay tiền giữa các bên là hợp đồng vay tiền có kỳ hạn và có lãi, theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay thể hiện: “1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”, đã đến thời hạn thanh toán theo hợp đồng vay tiền nhưng bị đơn không trả nợ do đó việc nguyên đơn cung cấp được chứng cứ bản gốc Hợp đồng vay tiền ngày 18-5-2022 có chữ viết, chữ ký của bị đơn, đây là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền mượn theo hợp đồng này.

[3.2]. Đối với yêu cầu tính lãi:

Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi cho nguyên đơn theo hợp đồng vay tiền nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán với mức lãi suất 0,83% tháng tính từ ngày 19-7-2022 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Xét mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu, do hợp đồng vay tiền này chỉ thể hiện mức lãi suất tự thỏa thuận, không ghi rõ mức lãi suất cụ thể mỗi tháng bị đơn phải trả là bao nhiêu, do đó trong trường hợp này theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, mức lãi suất áp dụng đối với yêu cầu của nguyên đơn là không vượt quá 10%/năm, nguyên đơn yêu cầu trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ với mức lãi suất 0,83%/tháng (tương đương 9,96%/năm) là phù hợp theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi trong thời hạn 02 tháng (từ ngày 18-5-2022 đến ngày 18-7-2022) với mức lãi suất 1,66%/tháng. Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi trong hạn, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá yêu cầu khởi kiện nên

Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu trả tiền lãi trong hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ tính từ ngày 19-7-2022 đến ngày 17-8-2023 là: $1.000.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 12 \text{ tháng} 28 \text{ ngày} = 107.346.666 \text{ đồng}$.

Từ những phân tích trên cần buộc bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền gốc 1.000.000.000 đồng và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ 107.346.666 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi bị đơn phải trả là 1.107.346.666 đồng.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Điều 5, Điều 6, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 2 Điều 244, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

+ Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

+ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Nhật M đối với bị đơn ông Phan Thiên B.

Buộc ông Phan Thiên B có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Nhật M số tiền gốc và tiền lãi tổng cộng là 1.107.346.666 đồng (Một tỷ một trăm lẻ bảy triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả tiền lãi trong hạn.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Phan Thiên B phải chịu án phí là 45.220.400 đồng (Bốn mươi lăm triệu hai trăm hai chục nghìn bốn trăm đồng).

Nguyên đơn ông Nguyễn Nhật M được nhận lại 21.498.000 đồng (Hai mươi một triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000870 ngày 03-8-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Phụng